

Số: 6143/QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định Công tác y tế trường học

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm Y tế số 25/2008/QH12 của Quốc hội ban hành ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật số 51/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH 13, Luật số 46/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 68/2020/QH14 và Luật số 30/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 17/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức và hoạt động của trạm y tế trong các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Chỉ thị số 23/2006/CT-TT ngày 12 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác y tế trong các trường học;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy định về công tác y tế trường học trong cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Luật số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Quốc hội về việc ban hành Luật Giáo dục Đại học.



Xét đề nghị của Trạm trưởng Trạm Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định công tác y tế trường học áp dụng trong nội bộ Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 3046/QĐ-HVN ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Điều 3. Trạm trưởng Trạm Y tế, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Nông nghiệp Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐHV, ĐU (để b/c);
- Ban Giám đốc (để chỉ đạo t/h);
- Lưu: VT, YT.



Nguyễn Thị Lan

TRƯỞNG

QUY ĐỊNH
VỀ CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6143/QĐ-HVN ngày 15 tháng 12 năm 2025
của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về việc thực hiện các nội dung trong công tác y tế trường học, bao gồm: Hoạt động y tế trường học, công tác Bảo hiểm y tế, công tác Vệ sinh trường học, tài chính và hệ thống tổ chức công tác y tế trường học; quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, đơn vị, cán bộ viên chức, người lao động (sau đây gọi tắt là CBVC) và người học (bao gồm sinh viên Việt Nam và Lưu học sinh Quốc tế).

2. Quy định này áp dụng cho các tổ chức, đơn vị, CBVC và người học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là Học viện).

Điều 2. Mục đích - Yêu cầu

1. Mục đích

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho CBVC và người học của Học viện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung trong công tác y tế trường học của các tổ chức, đơn vị, CBVC và người học.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Học viện về công tác y tế trường học.

- Đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và dân chủ trong các hoạt động của công tác này.

Chương II
CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC
Mục 1. HOẠT ĐỘNG Y TẾ TRƯỜNG HỌC

Điều 3. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

1. Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, kỹ năng sống và hành vi lối sống có hại cho sức khỏe.

2. Nội dung truyền thông, giáo dục sức khỏe bao gồm: Các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích; tăng cường hoạt động thể lực, dinh dưỡng hợp lý, lối sống lành mạnh; bệnh, tật học đường; phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS, bệnh lây truyền qua đường tình dục; bệnh không lây nhiễm; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, ma túy, các chất gây nghiện và các nội dung khác về y tế.

Điều 4. Công tác quản lý và chăm sóc sức khỏe

1. Tổ chức vệ sinh môi trường, phun hóa chất diệt muỗi, kiến ba khoang, diệt chuột định kỳ, phòng chống dịch bệnh trong toàn khu vực Học viện, đảm bảo môi trường an toàn cho CBVC, người học làm việc, học tập và nghiên cứu.

2. Tổ chức thực hiện khám sức khỏe (KSK)

a. Tổ chức thực hiện KSK cho CBVC định kỳ một lần vào Quý 4 hàng năm.

b. Tổ chức KSK cho người học khi mới nhập học và định kỳ theo quy định. Thực hiện theo dõi, kiểm tra sức khỏe người học, phát hiện các yếu tố nguy cơ sức khỏe, bệnh tật để dự phòng, điều trị hoặc chuyển tuyến điều trị theo quy định của pháp luật.

3. Tư vấn cho CBVC và người học về các vấn đề liên quan đến bệnh tật, yếu tố nguy cơ sức khỏe, sức khỏe tâm lý, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, phát triển thể chất, tinh thần và hoạt động thể lực.

4. Lưu trữ và quản lý hồ sơ y tế

- Kết quả KSK của CBVC và hồ sơ sức khỏe của người học.

- Biên bản Kiểm tra giám sát vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, Kiểm tra vệ sinh trường học của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP Hà Nội; Biên bản Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) của Học viện.

- Phiếu kết quả xét nghiệm nước của Học viện.

- Sổ sách báo cáo thống kê số liệu khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế (BHYT).

5. Thực hiện sơ cứu, cấp cứu cho người học theo quy định, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh khi phát sinh trường hợp cấp cứu trong thời gian học tập, sinh hoạt, thực hành tại Học viện.

6. Khám bệnh, chữa bệnh, cấp phát thuốc BHYT, chuyển bệnh nhân lên cơ sở y tế tuyến trên theo quy định của Bộ Y tế trong những trường hợp cần thiết.

7. Hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống tai nạn, thương tích trong quá trình học tập, thực hành.

Điều 5. Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm

1. Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP Hà Nội về công tác vệ sinh phòng, chống dịch bệnh.

2. Xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác phòng, chống dịch bệnh, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Học viện để thực hiện.

3. Thông tin, báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu bệnh truyền nhiễm xảy ra trong khu vực Học viện với Trạm y tế xã Gia Lâm

4. Phối hợp với Trạm y tế xã Gia Lâm và các đơn vị liên quan để triển khai biện pháp tuyên truyền, phòng chống dịch kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra trong khu vực Học viện.

Điều 6. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm

1. Tổ chức kiểm tra VSATTP hàng tuần tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong khu vực Học viện.

2. Phối hợp với Trạm y tế xã Gia Lâm kiểm tra VSATTP trước các sự kiện lớn của Học viện khi có yêu cầu.

3. Phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm VSATTP. Khi có hiện tượng ngộ độc thực phẩm, chủ cơ sở kinh doanh ăn uống phải báo ngay cho Trạm Y tế Học viện và giữ lại mẫu thực phẩm lưu, thức ăn thừa, để gửi cho Trạm y tế xã Gia Lâm xét nghiệm tìm nguyên nhân. Chủ cơ sở có loại thực phẩm gây ngộ độc phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hành vi sai phạm và hậu quả do ngộ độc thực phẩm gây ra.

4. Yêu cầu bếp ăn, nhà ăn, căng tin phục vụ ăn uống trong khu vực Học viện:

Tuân thủ các quy định tại Điều 19, 20, 21, 22, 25, 26, 27, 28, 29 và Điều 30 Luật an toàn thực phẩm.

5. Vệ sinh nguồn nước

- Cung cấp đủ nước sinh hoạt cho khu công sở, giảng đường, Thư viện, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành và khu KTX. Nước sinh hoạt sử dụng từ các đơn vị cấp nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt hoặc tự khai thác phải bảo đảm tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01-1:2018/BYT.

- Các nguồn nước trên phải được kiểm tra, giám sát chất lượng theo quy định của Bộ Y tế.

Mục 2. CÔNG TÁC BẢO HIỂM Y TẾ

Điều 7. Đối tượng tham gia BHYT

1. CBVC đang làm việc tại Học viện.

2. Người học, bao gồm:

- Sinh viên hệ đào tạo chính quy
- Học viên cao học và nghiên cứu sinh chưa tham gia BHYT

Điều 8. Mức đóng BHYT

Mức đóng theo quy định của Luật BHYT và văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 9. Quyền lợi của người tham gia BHYT

1. Được cấp thẻ BHYT khi đóng BHYT.

2. Lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KB, CB) BHYT ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật BHYT.

3. Được KB, CB.

4. Được cơ quan bảo hiểm thanh toán chi phí KB, CB theo chế độ BHYT.

5. Yêu cầu cơ quan bảo hiểm, cơ sở KB, CB BHYT giải thích, cung cấp thông tin về chế độ BHYT.

6. Khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về BHYT.

Điều 10. Trách nhiệm của người tham gia BHYT

1. Đóng BHYT đầy đủ, đúng thời hạn.

2. Sử dụng thẻ BHYT đúng mục đích, không cho người khác mượn thẻ BHYT.

3. Thực hiện các quy định tại Điều 11 của Quy định này khi đi KB, CB.
4. Chấp hành các quy định và hướng dẫn của cơ quan bảo hiểm, cơ sở KB, CB khi đến khám bệnh, chữa bệnh.
5. Thanh toán chi phí KB, CB cho cơ sở KB, CB ngoài phần chi phí do quỹ BHYT chi trả.

Điều 11. Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh BHYT

1. Người tham gia BHYT khi đến khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình một trong các loại giấy tờ sau :

- Căn cước công dân hoặc tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2 đã tích hợp thông tin về thẻ BHYT.
- Thẻ BHYT bản điện tử hoặc bản giấy còn thời hạn sử dụng và thẻ viên chức hoặc thẻ sinh viên hoặc 01 loại giấy tờ tùy thân có ảnh hợp lệ.
- Hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID và 01 loại giấy tờ tùy thân có ảnh hợp lệ.

2. Trường hợp chuyển tuyến điều trị, người tham gia BHYT phải xuất trình các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này và Giấy chuyển tuyến theo quy định của Bộ Y tế. Giấy chuyển tuyến xin tại nơi đăng ký KB, CB ban đầu ghi trên thẻ BHYT.

3. Trường hợp cấp cứu, người tham gia BHYT được đến KB, CB tại bất cứ cơ sở y tế nào và phải xuất trình thông tin BHYT cùng với giấy tờ tùy thân trước khi ra viện. Tình trạng cấp cứu do y, bác sĩ tiếp nhận người bệnh đánh giá, xác định và được ghi vào hồ sơ bệnh án.

4. Trường hợp đến khám lại theo yêu cầu điều trị tại cơ sở y tế cấp trên, không qua cơ sở KB, CB ban đầu, người tham gia BHYT phải có giấy hẹn khám lại của cơ sở KB, CB cấp theo quy định và xuất trình các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Người tham gia BHYT đi KB, CB mà không phải tình trạng cấp cứu trong thời gian đi công tác, tạm trú; đi học tập trung theo các hình thức đào tạo, chương trình đào tạo thì được KB, CB ban đầu tại các cơ sở y tế cùng tuyến chuyên môn kỹ thuật hoặc tương đương với cơ sở đăng ký KB, CB ban đầu ghi trên thẻ BHYT, xuất trình các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này và 1 trong các giấy tờ sau: giấy công tác, quyết định cử đi học, giấy tờ minh chứng đăng ký tạm trú, giấy nhập học.

6. Trường hợp người tham gia BHYT có thời gian tham gia BHYT 5 năm liên tục trở lên và có số tiền cùng chi trả chi phí KB, CB trong năm lớn hơn 6 lần mức tham chiếu, xuất trình thêm giấy chứng nhận không cùng chi trả trong năm do cơ quan BHXH cấp để được miễn phần cùng chi trả trong năm khi đi KB, CB đúng tuyến.

Điều 12. Phạm vi được hưởng BHYT

1. Phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT

Người tham gia BHYT được quỹ BHYT chi trả các chi phí sau đây:

- a. KB, CB bao gồm cả KB, CB từ xa, hỗ trợ KB, CB từ xa, KB, CB y học gia đình, KB, CB tại nhà, phục hồi chức năng, khám thai định kỳ, sinh con.
- b. Vận chuyển người bệnh đối với đối tượng thuộc hộ gia đình nghèo trong trường hợp đang điều trị nội trú hoặc cấp cứu phải chuyển cơ sở KB, CB .

c. Chi phí cho sử dụng dịch vụ kỹ thuật y tế, thuốc, thiết bị y tế, máu, chế phẩm máu, khí y tế, vật tư, dụng cụ, công cụ, hóa chất sử dụng trong KB, CB thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế.

2. Mức hưởng BHYT

a. Người tham gia bảo hiểm y tế khi đi KB, CB theo quy định tại Điều 11 Quy định này thì được quỹ BHYT thanh toán chi phí KB, CB trong phạm vi được hưởng với mức hưởng như sau:

- 100% chi phí KB, CB đối với trường hợp chi phí cho 1 lần KB, CB thấp hơn mức do Chính phủ quy định (<15% mức lương cơ sở).

- 100% chi phí KB, CB tại cơ sở KB, CB thuộc cấp KB, CB ban đầu.

- 100% chi phí KB, CB đối với đối tượng thuộc hộ gia đình nghèo (có thẻ BHYT HN)

- 100% chi phí KB, CB trong phạm vi được hưởng BHYT đối với người bệnh có thời gian tham gia BHYT 5 năm liên tục trở lên và có số tiền cùng chi trả chi phí KB, CB trong năm lớn hơn 6 lần mức tham chiếu (trừ trường hợp tự đi KB, CB không đúng tuyến).

- 95% chi phí KB, CB đối với đối tượng tham gia BHYT thuộc hộ gia đình cận nghèo (thẻ BHYT CN).

- 80% chi phí KB, CB đối với các đối tượng tham gia BHYT là CBVC và người học khi chi phí KB, CB lớn hơn 15% mức lương cơ sở.

b. Trường hợp người có thẻ BHYT tự đi KB, CB không đúng tuyến được quỹ BHYT thanh toán theo mức hưởng quy định tại điểm a khoản này theo tỷ lệ như sau:

- 100% mức hưởng khi KB, CB tại cơ sở KB, CB cấp cơ bản hoặc cấp chuyên sâu trong trường hợp chẩn đoán xác định, điều trị một số bệnh hiểm, bệnh hiểm nghèo, bệnh cần phẫu thuật hoặc sử dụng kỹ thuật cao do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định.

- 100% mức hưởng khi KB, CB tại cơ sở KB, CB cấp ban đầu.

- 100% mức hưởng khi KB, CB nội trú tại cơ sở KB, CB cấp cơ bản.

- 100% mức hưởng khi KB, CB tại cơ sở KB, CB cấp cơ bản, cấp chuyên sâu mà trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 đã được cơ quan có thẩm quyền xác định là tuyến huyện.

- Từ 50% đến 100% mức hưởng khi KB, CB ngoại trú tại cơ sở KB, CB cấp cơ bản căn cứ kết quả xếp cấp chuyên môn kỹ thuật theo lộ trình và tỷ lệ mức hưởng cụ thể do Chính phủ quy định.

- 40% mức hưởng khi KB, CB nội trú tại cơ sở KB, CB cấp chuyên sâu

- 50% mức hưởng khi KB, CB ngoại trú theo lộ trình do Chính phủ quy định và 100% mức hưởng khi KB, CB nội trú trong trường hợp KB, CB tại cơ sở KB, CB cấp chuyên sâu mà trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 đã được cơ quan có thẩm quyền xác định là tuyến tỉnh.

3. Các trường hợp không được hưởng BHYT

a. Điều dưỡng, an dưỡng tại cơ sở điều dưỡng, an dưỡng.

b. Khám sức khỏe.

c. Xét nghiệm, chẩn đoán thai không nhằm mục đích điều trị.

d. Sử dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, nạo hút thai, phá thai, trừ trường hợp phải đình chỉ thai nghén do nguyên nhân bệnh lý của thai nhi hay của sản phụ.

đ. Sử dụng dịch vụ thẩm mỹ.

e. Điều trị lác và tật khúc xạ của mắt đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên.

f. Sử dụng thiết bị y tế thay thế bao gồm chân giả, tay giả, mắt giả, răng giả, kính mắt, máy trợ thính, phương tiện trợ giúp vận động trong khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng.

g. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng trong trường hợp thảm họa.

h. Khám bệnh, chữa bệnh nghiện ma túy, nghiện rượu hoặc chất gây nghiện khác.

i. Giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

k. Tham gia thử nghiệm lâm sàng, nghiên cứu khoa học.

Mục 3. CÔNG TÁC VỆ SINH TRƯỜNG HỌC

Điều 13. Nội dung công tác vệ sinh trường học

1. Vệ sinh phòng học
2. Vệ sinh phòng thí nghiệm
3. Vệ sinh xưởng thực hành
4. Vệ sinh trong học tập môn Giáo dục thể chất
5. Vệ sinh khu ký túc xá
6. Vệ sinh Thư viện

Điều 14. Yêu cầu vệ sinh phòng học

- Yêu cầu vệ sinh phòng học trong học tập và giảng dạy theo các tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 3981:1985 - Trường đại học.
- Cường độ ánh sáng: 300 Lux

Điều 15. Yêu cầu vệ sinh phòng thí nghiệm

1. Yêu cầu vệ sinh phòng thí nghiệm theo các tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 3981:1985 - Trường đại học.
2. Bảng nội quy của phòng thí nghiệm viết rõ ràng, cụ thể, đầy đủ và được treo ở nơi dễ đọc.
3. Cường độ ánh sáng: 500 Lux
4. Tiếng ồn: Đảm bảo không quá 80dB
5. Các đường dẫn điện, các ổ cắm điện... đảm bảo an toàn cho người học khi tiến hành làm thí nghiệm.

Điều 16. Yêu cầu vệ sinh xưởng thực hành

1. Yêu cầu vệ sinh xưởng thực hành theo các tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 3981:1985 - Trường đại học.
2. Cường độ ánh sáng: 300 Lux
3. Tiếng ồn: Đảm bảo không quá 80 dB
4. Xưởng phải cách xa phòng học.
5. Dụng cụ thực hành phải có kích thước phù hợp với tầm vóc người học.

6. Có bảng nội quy vệ sinh an toàn lao động và nội quy vận hành thiết bị máy móc.

Điều 17. Yêu cầu vệ sinh trong học tập môn Giáo dục thể chất

1. Thời khoá biểu

Chú trọng chế độ học tập vừa sức và hợp lý (Căn cứ vào tình trạng sức khoẻ của sinh viên). Về mùa hè nắng, nóng: giờ học nên tránh khoảng thời gian từ 11h -13h.

Thời gian nghỉ sau mỗi tiết học và giữa buổi học, người học phải ra khỏi nhà thể chất để thay đổi không khí và giảm bớt nồng độ khí CO₂ ở trong phòng.

Thời gian luyện tập từ 30 phút đến 45 phút.

2. Nhà tập luyện thể chất, sân bãi tập

Yêu cầu vệ sinh nhà tập luyện thể chất, sân bãi tập theo các tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 3981:1985 - Trường đại học.

Điều 18. Yêu cầu vệ sinh khu ký túc xá (KTX)

1. Thiết kế KTX theo quy định tại Mục 3.59, 3.60, 3.61, 3.62, 3.63 của TCVN 3981:1985 về Tiêu chuẩn thiết kế trường đại học.

2. Phải có nội quy về trật tự, vệ sinh.

3. Được cung cấp đủ nước sạch để sử dụng trong ăn uống và sinh hoạt.

4. Phải có thùng chứa rác theo quy định để thu gom rác thải hàng ngày và chuyển tới nơi quy định.

5. Có hệ thống cống dẫn nước rửa, nước thải trong sinh hoạt đổ vào hệ thống cống chung.

Điều 19. Yêu cầu vệ sinh Thư viện

- Yêu cầu vệ sinh phòng đọc, các khu vực xung quanh theo các tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 3981:1985 - Trường đại học.

- Cường độ ánh sáng:

+ Giá sách: 200 Lux

+ Phòng đọc: 500 Lux

+ Quầy thu ngân, nhận sách: 300 Lux

Chương III TÀI CHÍNH

Điều 20. Nguồn kinh phí

Kinh phí cho công tác Y tế trường học của Học viện từ các nguồn sau:

1. Ngân sách Học viện.

2. Kinh phí từ BHYT: gồm kinh phí trích lại của quỹ KB, CB BHYT.

3. Kinh phí từ BHXH: Thanh toán chế độ thai sản đối với người đóng BHXH.

Điều 21. Sử dụng kinh phí

1. Nội dung chi

a. Các hoạt động y tế trường học theo Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy định về công tác y tế trường học.

b. Theo Hợp đồng KB, CB hàng năm giữa Học viện Nông nghiệp Việt Nam với cơ quan BHXH cơ sở Gia Lâm.

2. Định mức chi

a. Chi theo định mức của BHYT:

- Chi phí KB, CB.

b. Chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện: Các khoản chi còn lại.

Chương IV

HỆ THỐNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC Y TẾ CỦA HỌC VIỆN

Điều 22. Hội đồng sức khỏe Học viện

1. Thành lập

Do Giám đốc Học viện ra Quyết định thành lập theo nhiệm kỳ, bao gồm các thành phần: Đại diện Ban Giám đốc làm chủ tịch hội đồng, đại diện Ban chấp hành Công đoàn Học viện làm Phó chủ tịch Hội đồng, thường trực là Trưởng Trạm Y tế Học viện, các Ủy viên là đại diện lãnh đạo các đơn vị liên quan trực thuộc Học viện.

2. Chức năng

Hội đồng sức khỏe Học viện có trách nhiệm tư vấn và giúp Giám đốc Học viện về công tác y tế của Học viện.

Điều 23. Trạm Y tế

1. Cơ cấu tổ chức

a. Lãnh đạo Trạm có Trạm trưởng và các Phó Trạm trưởng do Giám đốc Học viện quyết định bổ nhiệm theo quy định.

b. Trạm trưởng điều hành hoạt động của Trạm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện và trước pháp luật về hoạt động của Trạm; bố trí tổ công tác/viên chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c. Phó Trạm trưởng giúp Trạm trưởng phòng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Trạm trưởng và chịu trách nhiệm trước Trạm trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

d. Viên chức, người lao động trong Trạm thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Trạm trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Trạm trưởng, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chức năng

Tham mưu và giúp Giám đốc Học viện trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, giáo dục chăm sóc sức khỏe cho CBVC và người học; công tác vệ sinh, phòng dịch trong Học viện; tổ chức dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của Giám đốc Học viện

1. Chịu trách nhiệm toàn bộ về công tác y tế của Học viện.
2. Phân công trách nhiệm cho các đơn vị, cá nhân trong công tác y tế của Học viện.

Điều 25. Trách nhiệm của Hội đồng sức khỏe Học viện

1. Quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác Y tế trường học.
2. Xây dựng quy định về công tác y tế của Học viện trình Giám đốc phê duyệt.
3. Chỉ đạo, giám sát các hoạt động trong công tác y tế của Học viện.
4. Xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức thực hiện, đánh giá công tác y tế trong từng năm học.

Điều 26. Trách nhiệm của Trạm Y tế

1. Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học hàng năm, nội dung và dự trù kinh phí hoạt động của Trạm Y tế (sau đây gọi chung là Trạm) cho từng năm học, từng khoá học.
2. Tổ chức thực hiện công tác quản lý, chăm sóc sức khoẻ cho CBVC và người học trong Học viện, cụ thể:
 - a. Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ hàng năm và phân loại sức khoẻ cho CBVC toàn Học viện.
 - b. Tổ chức khám sức khoẻ cho người học vào đầu khóa học và định kỳ theo quy định.
 - c. Quản lý và lưu hồ sơ sức khoẻ.
 - d. Sơ cứu, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh theo phân tuyến kỹ thuật cho CBVC và người học trong toàn Học viện; chăm sóc sức khoẻ ban đầu, điều trị theo đơn của tuyến trên; chuyển bệnh nhân lên cơ sở y tế tuyến trên trong những trường hợp cần thiết.
3. Truyền thông, giáo dục sức khỏe, tư vấn các vấn đề liên quan đến bệnh tật, yếu tố nguy cơ sức khỏe, sức khỏe tâm lý, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, phát triển thể chất, tinh thần và hoạt động thể lực; vận động người học tham gia bảo hiểm y tế.
4. Tổ chức thực hiện vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống các bệnh dịch, bệnh, tật học đường, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn nguồn nước, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống HIV và AIDS, các bệnh xã hội và các hoạt động khác về y tế trường học.
5. Phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương, ngành liên quan trong việc triển khai, thực hiện các hoạt động y tế trường học và các hoạt động y tế khác.
6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, đoàn thể trong Học viện thực hiện công tác y tế trường học, xây dựng môi trường học viện lành mạnh, an toàn.
7. Thực hiện sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả triển khai công tác y tế trường học theo quy định.
8. Tổ chức thực hiện KB, CB theo hợp đồng KB, CB với Bảo hiểm xã hội cơ sở Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

9. Phối hợp với Công đoàn Học viện, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện, Hội Sinh viên Học viện làm tốt công tác tuyên truyền, kiểm soát dịch bệnh, kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ bà mẹ và trẻ em.

10. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về hoạt động của đơn vị theo quy định và theo yêu cầu của Giám đốc Học viện.

11. Là đầu mối làm việc đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

12. Quản lý toàn diện về nhân sự, đề xuất nhu cầu và phối hợp với các đơn vị chức năng tham gia vào quá trình tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng viên chức của Trạm theo đúng quy định hiện hành.

13. Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị được Học viện giao theo đúng quy định.

14. Bảo vệ lợi ích, giữ gìn và phát triển thương hiệu của Học viện trong các quan hệ giao dịch, hợp tác với tổ chức, cá nhân ngoài Học viện.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Học viện giao.

Điều 27. Công đoàn Học viện

1. Giám sát các đơn vị chức năng trong Học viện về việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác y tế trường học của Học viện.

2. Phối hợp với Trạm Y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBVC.

Điều 28. Ban Tổ chức cán bộ

1. Là đầu mối tổ chức thực hiện công tác BHYT theo luật BHYT cho CBVC, bao gồm: đăng ký tham gia BHYT; hướng dẫn thay đổi thông tin BHYT

2. Hướng dẫn và giải quyết các chế độ chính sách liên quan đến sức khỏe CBVC tham gia BHYT.

Điều 29. Ban CTCT và CTSV

1. Là đầu mối tổ chức thực hiện công tác BHYT theo luật BHYT cho người học, bao gồm: đăng ký tham gia BHYT; hướng dẫn thay đổi thông tin BHYT .

2. Phối hợp với Trạm Y tế trong công tác truyền thông GDSK.

3. Là đầu mối trong việc giải quyết thủ tục các trường hợp liên quan đến sức khỏe bất thường (tai nạn, tử vong,...) của người học.

Điều 30. Ban Hợp tác quốc tế

1. Là đầu mối tổ chức thực hiện công tác BHYT theo luật BHYT cho lưu học sinh Quốc tế, bao gồm: đăng ký tham gia BHYT; hướng dẫn thay đổi thông tin BHYT .

2. Phối hợp với Trạm Y tế trong công tác truyền thông GDSK, quản lý sức khỏe lưu học sinh.

3. Là đầu mối trong việc giải quyết thủ tục các trường hợp liên quan đến sức khỏe bất thường (tai nạn, tử vong,...) của lưu học sinh.

Điều 31. Ban Tài chính và Kế toán

1. Phối hợp với Ban CTCT&CTSV, Ban TCCB và Ngân hàng, thu tiền BHYT cho CBVC và người học.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc lập kế hoạch dự toán ngân sách cho công tác y tế trường học theo kế hoạch đã được Giám đốc Học viện phê duyệt.

3. Hướng dẫn Trạm y tế về công tác thanh, quyết toán các kinh phí thực hiện công tác y tế của Học viện.

4. Chịu trách nhiệm thanh toán kinh phí về công tác y tế theo Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy định về công tác y tế trường học và Hợp đồng KB, CB hàng năm giữa Học viện Nông nghiệp Việt Nam với cơ quan BHXH cơ sở Gia Lâm.

5. Quyết toán chi phí công tác BHYT của Học viện với cơ quan BHXH cơ sở Gia Lâm.

Điều 32. Ban Cơ sở vật chất và Đầu tư

1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác y tế trường học.

2. Phối hợp với Ban Tài chính và Kế toán, Trạm Y tế xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế trình Giám đốc Học viện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Phối hợp với Trạm Y tế đảm bảo vệ sinh, an ninh nguồn nước.

4. Đảm bảo nguồn điện, nước cho hoạt động y tế của Học viện.

Điều 33. Ban Quản lý đào tạo

1. Phối hợp với Trạm Y tế trong việc lập kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho người học.

2. Xếp Thời khóa biểu đảm bảo đáp ứng yêu cầu vệ sinh trong môn học Giáo dục thể chất.

3. Tham gia kiểm tra và đảm bảo các điều kiện về vệ sinh học đường.

Điều 34. Văn phòng Học viện

1. Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Học viện trong công tác phòng, chống dịch bệnh, ma túy và các tệ nạn xã hội khác.

2. Tham gia kiểm tra VSATTP các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong khu vực Học viện.

Điều 35. Trung tâm Dịch vụ trường học

1. Ký túc xá

Quản lý ký túc xá sinh viên theo quy định hiện hành; bố trí phòng ở cho sinh viên trong ký túc xá đảm bảo khoa học, thuận lợi cho công tác quản lý của Học viện và học tập của sinh viên; hướng dẫn sinh viên thực hiện tốt nội quy ký túc xá; đảm bảo trật tự an ninh, môi trường sinh hoạt và giáo dục lành mạnh; đẩy mạnh phong trào tự quản trong sinh viên.

2. Giảng đường

a. Sử dụng có hiệu quả hệ thống giảng đường phục vụ công tác giảng dạy và học tập. Tổ chức thực hiện tốt các dịch vụ giảng đường: nước, ánh sáng, thiết bị, âm thanh, vệ sinh.

b. Thông báo kịp thời yêu cầu về việc sửa chữa giảng đường, trang thiết bị phục vụ giảng đường cho các đơn vị chức năng.

c. Thực hiện vệ sinh công cộng khu vực giảng đường.

3. Vệ sinh môi trường

Tổ chức thực hiện công tác vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan khu vực công đảm bảo sự văn minh, sạch đẹp và an toàn.

Điều 36. Trung tâm Giáo dục Thể chất & Thể thao

1. Xây dựng, đảm nhiệm chương trình giảng dạy giáo dục thể chất theo kế hoạch cho các đối tượng đào tạo của Học viện.

2. Chuẩn bị chu đáo nội dung, phương pháp, hình thức, các điều kiện để đảm bảo thực hiện giảng dạy môn GDTC có chất lượng.

3. Phối hợp với Trạm Y tế để có kế hoạch sắp xếp môn học GDTC phù hợp với tình trạng sức khỏe đối với người học có sức khỏe yếu.

4. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, giữ gìn sức khỏe cho người học trong quá trình tập luyện và thi đấu thể thao.

5. Phối hợp với Công đoàn Học viện và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Học viện có kế hoạch triển khai các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa và rèn luyện thân thể, tổ chức cho CBVC và người học tham gia các giải thi đấu thể thao, các hoạt động tăng cường sức khỏe.

Điều 37. Các Khoa chuyên môn

1. Phối hợp với các đơn vị trong Học viện thực hiện công tác vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh trong phạm vi quản lý.

2. Khuyến khích, động viên để CBVC tham gia KSK định kỳ hàng năm.

Điều 38. Quyền lợi và trách nhiệm của CBVC và người học

1. Quyền lợi

a. CBVC và người học được chăm sóc, tư vấn các vấn đề sức khỏe và hưởng các dịch vụ y tế như sơ cấp cứu khi ốm đau, bệnh tật, tai nạn, thương tích; được KB, CB BHYT theo phân tuyến kỹ thuật; được đảm bảo an toàn vệ sinh ăn uống, vệ sinh phòng, chống dịch bệnh trong khu vực Học viện.

b. Được tham gia BHYT theo Luật BHYT.

2. Trách nhiệm

a. CBVC và người học phải tham gia các hoạt động trong công tác y tế trường học của Học viện.

b. Người học phải tự rèn luyện để có nếp sống lành mạnh, tham gia phòng chống HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội. Người học tuyệt đối không sử dụng ma túy.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 39. Công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Các khoa, ban chức năng và các đơn vị liên quan theo thẩm quyền tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác y tế trường học.

2. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác y tế trường học được xét khen thưởng theo quy định.

3. Các tập thể, cá nhân vi phạm quy định về công tác y tế trường học tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Điều khoản thi hành

Trường các đơn vị có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến toàn thể CBVC và người học để thống nhất thực hiện trong toàn Học viện. Các đơn vị và cá nhân phải nghiêm chỉnh thực hiện, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật và theo quy định của Học viện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Trạm Y tế để tổng hợp trình Giám đốc Học viện xem xét, quyết định. 



Nguyễn Thị Lan

